

Số: *1132* KH-UBND

Khánh Hòa, ngày *31* tháng *10* năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2019

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 11/9/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019;

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020;

- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, phấn đấu hoàn thành trên 90% các mục tiêu của giai đoạn 2016 - 2020.

Duy trì hoạt động ổn định, nâng cấp hoàn thiện các hệ thống thông tin sẵn có, kết hợp đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, nhân lực,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các công/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 35% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

- Tiếp tục duy trì 100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 100% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.

- 35% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy

mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn tỉnh được thực hiện đấu thầu qua mạng.

b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Trên 85% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được duy trì, nâng cấp mở rộng hoặc phát triển mới theo kế hoạch nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các cơ quan quản lý chuyên môn.

- 100% cơ sở dữ liệu về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được số hóa theo kế hoạch, tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

- 100% hoạt động nâng cấp hoặc đầu tư mới đối với các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm ứng dụng chuyên ngành, lĩnh vực theo kế hoạch, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ, đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế.

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Trung tâm dữ liệu tỉnh và cơ quan nhà nước các cấp theo lộ trình được xác định tại Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh nhằm phục vụ hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thành triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của tỉnh theo kế hoạch, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh theo kiến trúc được phê duyệt.

- Tiếp tục xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao

đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của phần mềm Một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới), Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, làm đầu mối tập trung, thống nhất cung cấp các loại dịch vụ hành chính công trực tiếp, trực tuyến của tỉnh phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

c) Hoàn thiện các chức năng bổ sung của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Triển khai sử dụng có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính cho toàn tỉnh; mở rộng danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; duy trì hoạt động ổn định hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

đ) Triển khai sử dụng có hiệu quả ứng dụng Kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, tăng cường kênh giám sát của tổ chức, công dân đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng “biểu mẫu điện tử”, “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi đăng ký thực hiện thủ tục hành chính hành chính mức độ 3, 4; đa dạng hóa các kênh giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; triển khai đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, bảo đảm đạt chỉ tiêu đề ra.

g) Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng nội dung Chương trình truyền thông Chính phủ điện tử IT TODAY tỉnh Khánh Hòa, tăng cường lồng ghép truyền truyền cải cách hành chính, về dịch vụ công trực tuyến và Chính quyền điện tử của tỉnh; duy trì tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

h) Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 – 2020 và các đề án, dự án liên quan đến thương mại điện tử.

i) Tiếp tục duy trì bền vững và phát huy hiệu quả hoạt động tại các Điểm thu viện công cộng, Bưu điện văn hóa xã đã tiếp nhận dự án Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam; bố trí kinh phí và triển khai các giải pháp tăng cường khả năng cung cấp thông tin số cho người dân.

k) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, bảo đảm đạt chỉ tiêu được giao theo lộ trình triển khai của tỉnh.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Tiếp tục tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư và triển khai. Tổ chức rà soát, đánh giá và bổ sung, hoàn thiện chức năng các phần mềm trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế tại các cơ quan, địa phương; kết hợp nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật mới nhằm nâng cấp các phần mềm ngày càng hoàn thiện, tạo thuận lợi hơn trong thao tác, xử lý.

b) Tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để bảo đảm việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

c) Duy trì, nâng cấp, mở rộng các phần mềm nghiệp vụ phục vụ quản lý, xử lý công việc chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm công tác quản lý của cơ quan chuyên môn và đáp ứng lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

d) Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 sau khi được ban hành.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển tiếp, các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT mới: Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh, dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng – kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa,...

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử

a) Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi phục vụ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước, tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

b) Hoạt động đầu tư mới các hệ thống thông tin tại các sở, ngành, địa phương bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, CSDL do các Bộ, ngành triển khai; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương do các Bộ, ngành triển khai đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và của Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014.

4. Hạ tầng kỹ thuật

a) Duy trì tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, hệ thống mạng diện rộng của tỉnh, kết hợp thực thi các chính sách liên quan bảo đảm các hệ thống thông tin dùng chung đang triển khai trong các cơ quan nhà nước hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

b) Xây dựng, hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của địa phương (hệ thống trực liên thông, tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu LGSP cấp tỉnh) phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành.

c) Tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng mạng; hạ tầng kết nối; hạ tầng an toàn thông tin,... cho Trung tâm dữ liệu tỉnh theo lộ trình triển khai tại các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt; nâng cấp, bổ sung hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng tại các cơ quan, địa phương.

5. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (ban hành tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh); tổ chức thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời phổ biến, hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ ở các bộ phận quan trọng, cơ mật.

c) Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Tăng cường phối hợp với các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

đ) Hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; triển khai nhân rộng mô hình quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đưa nội dung thực hiện chính sách bảo đảm an toàn thông tin vào hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin mới.

e) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị. Tổ chức đánh giá hệ thống thông tin nội bộ ít nhất 01 lần/năm. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật CNTT, hệ thống mạng nội bộ tại đơn vị; kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục các cuộc tấn công vào hệ thống.

g) Các cơ quan, địa phương thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

h) Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) hoặc hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai sử dụng tại địa phương; không được sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng để phục vụ công tác nhà nước.

6. Nguồn nhân lực cho ứng dụng và phát triển CNTT

a) Ưu tiên xét tuyển và bố trí công việc ổn định đối với trường hợp người lao động có trình độ chuyên môn cao về CNTT; xem xét, tuyển cử cán bộ, công chức trong cơ quan chuyên trách về CNTT tham gia thi tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ CNTT và viễn thông.

b) Tổ chức kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ CNTT tại các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên trách về CNTT, như: Trung tâm Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện,...

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa cho các thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin, ...

đ) Duy trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo thuận lợi trong thao tác, xử lý; tăng hiệu quả lao động.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về môi trường chính sách

a) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy triển khai Chính quyền điện tử tại địa phương.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Hoàn thiện cơ chế ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu công việc về công tác trong các cơ quan nhà nước của tỉnh, đặc biệt là nhân lực có trình độ công nghệ thông tin vào làm việc tại UBND cấp xã; có chính sách phù hợp để khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; xây dựng chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng,...

d) Tổ chức rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, quy định về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số,...

đ) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, trong đó đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ thuộc Danh mục các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Xây dựng các chương trình phối hợp giữa cơ quan nội vụ, cơ quan thông tin và truyền thông và các cơ quan liên quan để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử; quản lý, thực hiện quy trình ISO điện tử; kế

hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 – 2020.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác cải cách hành chính của cơ quan.

c) Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (tiêu chí lĩnh vực Hiện đại hóa nền hành chính) bảo đảm phù hợp với tình hình triển khai thực tế của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh.

d) Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT đạt giải cao tại các cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của tỉnh, làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm amg lại hiệu quả cao.

3. Giải pháp tổ chức

a) Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt là công tác tham mưu các cơ chế, chính sách, phương án, giải pháp phát triển ứng dụng CNTT mang tính chiến lược, lâu dài và bền vững; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng CNTT quan trọng của địa phương.

b) Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT ở các cấp; đặc biệt ở cấp huyện phải bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ cán bộ công chức để đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính tại cấp huyện, cấp xã.

c) Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp và hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương; gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác cải cách hành chính với hiệu quả triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ quan, địa phương.

4. Giải pháp triển khai

a) Các hệ thống thông tin thường xuyên được bảo trì, nâng cấp để bảo đảm sử dụng ổn định, hiệu quả trong các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT phải bảo đảm phù hợp với các yêu cầu thiết yếu để phục vụ cài đặt, vận hành và duy trì ổn định các hệ thống thông tin.

b) Phát triển các hệ thống thông tin mới gắn liền với thực thi các giải pháp bảo đảm về an toàn, an ninh thông tin và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia; trong đó phải đáp ứng yêu cầu kế thừa, kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin đã có và khả năng trao đổi, chia sẻ tài nguyên thông tin.

c) Các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT được thông qua phải bảo đảm xem xét về sự đồng bộ các điều kiện: Con người, chính sách pháp lý, tài chính, giải pháp công nghệ, mục tiêu và hiệu quả sử dụng; bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về kết nối ứng dụng, cơ sở dữ liệu; phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử của địa phương; không trùng lắp với các CSDL, hệ thống thông tin đã được Bộ, ngành đầu tư và triển khai.

d) Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan, địa phương; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

e) Tăng cường triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, trách nhiệm xử lý dịch vụ công trực tuyến của cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Các giải pháp khác

a) Quán triệt, cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2019 để xác định và tổ chức triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT cho các lực lượng xã hội; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nhằm giảm chi phí và thời gian, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

c) Tăng cường hợp tác với các tỉnh bạn để học tập kinh nghiệm về việc ứng dụng CNTT phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

d) Căn cứ tình hình triển khai thực tế để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT và xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương, như: Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility),...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2019, được cân đối phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hợp lý để duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

2. Các nguồn vốn cấp cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong năm 2019, dự kiến:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: Đầu tư các dự án về phát triển các hệ thống

thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, bao gồm: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển phần mềm ứng dụng và xây dựng cơ sở dữ liệu, thực thi công tác bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo quản lý sử dụng, xây dựng các chính sách quản lý, khai thác sử dụng,...

b) Nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: Triển khai các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu phát triển CNTT; các dự án chuyển giao công nghệ hoặc chuyển giao phần mềm quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; các hoạt động ứng dụng CNTT khác, trong đó ưu tiên kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

c) Nguồn vốn sự nghiệp: Duy trì các hệ thống thông tin đã có (bảo hành, bảo dưỡng), mua sắm bổ sung thiết bị CNTT, mua sắm các phần mềm thương mại; thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin; đào tạo chuyển giao công nghệ; thuê các dịch vụ CNTT; phát triển các hệ thống thông tin có quy mô nhỏ và các nhiệm vụ cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính,...

d) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, các tổ chức nước ngoài, nguồn vốn xã hội hóa,... cho hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; trong đó ưu tiên đầu tư các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, phục vụ cộng đồng, phục vụ người dân ở các vùng miền còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục 08 dự án, 19 nhiệm vụ ứng dụng CNTT triển khai trong năm 2019 được thể hiện tại Phụ lục III đính kèm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

d) Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh năm 2019 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2019 để thực hiện Kế hoạch (trong đó bao gồm kế hoạch ứng dụng CNTT của các cơ quan, địa phương).

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng các quy chế, chương trình phối hợp giữa cơ quan nội vụ và cơ quan thông tin và truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử; quản lý, thực hiện quy trình ISO điện tử; kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 – 2020.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 theo hướng tạo điều kiện tuyển dụng nhân lực có trình độ công nghệ thông tin vào làm việc tại UBND cấp xã.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông đã được phê duyệt tại kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các

nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa thành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 tại đơn vị, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

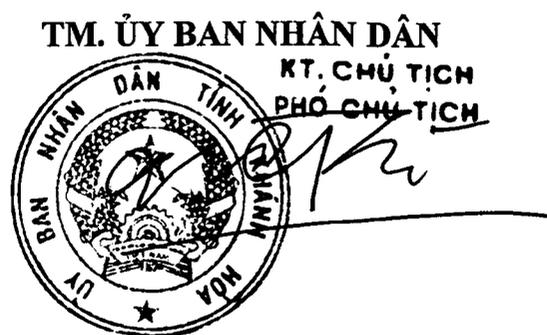
8. Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương./.

(Đính kèm các phụ lục).

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NN, HPN.¹⁴



Nguyễn Đức Tài

Phụ lục 1

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
TẠI CÁC KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Kèm theo Kế hoạch số 11343/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. Tại Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2018 (Kế hoạch số 11343/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Nguyên nhân	Đề xuất, kiến nghị
<i>Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>				
1	100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.	Đạt 100%		
2	30% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4.	Đạt và vượt chỉ tiêu đề ra		
3	Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 15%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 05%.	- Đạt 76,12% (vượt 407% so với chỉ tiêu). - Đạt 80,53% (vượt 1510% so với chỉ tiêu)		
4	Tiếp tục duy trì trên 99% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; trên 99% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.	- Đạt 100% (vượt 1% so với chỉ tiêu). - Đạt 100% (vượt 1% so với chỉ tiêu)		
5	30% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn tỉnh được thực hiện đấu thầu qua mạng.	Đạt chỉ tiêu đề ra		
<i>Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước</i>				
6	Trên 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử	Đạt trên 87% (vượt trên 7% so với chỉ tiêu)		
7	100% hồ sơ của cán bộ, công chức,	Đạt 100%		

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Nguyên nhân	Đề xuất, kiến nghị
	viên chức được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm.			
8	100% các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được duy trì, nâng cấp mở rộng hoặc phát triển mới theo kế hoạch nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các cơ quan quản lý chuyên môn.	Đạt 100%		
9	100% cơ sở dữ liệu về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được số hóa theo kế hoạch, tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền	Đạt 100%		
10	100% hoạt động nâng cấp hoặc đầu tư mới đối với các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm ứng dụng chuyên ngành, lĩnh vực theo kế hoạch, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ, đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.	Đạt 100%		
11	100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế.	Đạt 100%		
<i>Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu</i>				
12	Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Trung tâm dữ liệu tỉnh và cơ quan nhà nước các cấp theo lộ trình được xác định tại Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh nhằm phục vụ hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Đạt 100%		
13	Hoàn thành triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của tỉnh theo kế hoạch, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh theo kiến trúc được phê duyệt.	Đạt 100%		

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Nguyên nhân	Đề xuất, kiến nghị
14	Xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh.	Đang triển khai, dự kiến hoàn thành trong năm 2018, đạt 100%		

II. Tái Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Đã hoàn thành	Mức độ hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử tại địa phương		80%	
2	Trên 85% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử	Vượt chỉ tiêu		
3	40% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4.		80%	
5	100% cơ sở dữ liệu về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được số hóa và quản lý sử dụng hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.		75%	
6	100% các hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được nâng cấp, mở rộng hoặc phát triển mới nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các cơ quan quản lý chuyên môn		85%	
7	Hoàn thiện khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ cơ sở hạ tầng và các phương tiện khác để thu hút đầu tư phát triển công nghệ thông tin tại địa phương, đặc biệt là ngành công nghiệp công nghệ thông tin			0%
8	100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an	100%		

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Đã hoàn thành	Mức độ hoàn thành	Chưa hoàn thành
	ninh thông tin đáp ứng yêu cầu thực tế			

III. Tại Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 (Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Đã hoàn thành	Mức độ hoàn thành	Chưa hoàn thành
<i>Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>				
1	Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.	100%		
2	30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4		53%	
3	95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng	Vượt chỉ tiêu 5%		
4	90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng	Vượt chỉ tiêu 10%		
5	50% số hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh qua mạng từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy	100%		
6	90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội; ứng dụng CNTT để giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội			
7	Tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn quốc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng.		66%	
8	Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%	Vượt chỉ tiêu 280%		
9	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%	Vượt chỉ tiêu 705%		
<i>Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước</i>				
10	100% văn bản không mật trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dưới dạng điện tử (bao gồm cả văn bản trình song song cùng văn bản giấy)		Trên 87%	
12	80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả văn bản trình song song cùng văn bản giấy)	Vượt chỉ tiêu 7%		

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Đã hoàn thành	Mức độ hoàn thành	Chưa hoàn thành
	<i>Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu</i>			
13	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin			
14	Đẩy nhanh tiến độ triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử		Trên 80%	
15	Triển khai đô thị thông minh ít nhất 3 điểm		Đang triển khai cho TP Nha Trang, Khánh Hòa	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2018
 (Kèm theo Kế hoạch số ~~11~~ KH-UBND ngày ~~21/10~~ 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sst	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Dự án thực hiện năm 2018									
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017									
1.1	Dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Tăng cường năng lực ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý hoạt động chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo lập một hệ thống thông tin tổng thể để quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ công tác quản lý và điều hành của các cấp chính quyền và tăng cường khả năng cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp	Mở rộng cơ sở hạ tầng TTDL tỉnh, xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng GIS, phần mềm nội bộ quản lý chuyên ngành, xây dựng CSDL nền và CSDL chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2014 - 2019	82.518	NSDP	0	Đang triển khai
1.2	Dự án Mở rộng hệ thống thông tin chỉ huy Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Tăng cường bổ sung trang thiết bị kỹ thuật cần thiết, mở rộng phạm vi, quy mô điều hành tác chiến trên địa	Xây dựng đường truyền cáp quang để truyền dẫn kết	Các tuyến đường giao thông của TP. Nha Trang; các	2017 - 2018	29.908	NSDP	10 tỷ (lũy kế giải ngân đến năm	Đang triển khai (dự kiến triển khai xong

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư <i>(nếu rõ phạm vi triển khai)</i>	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn <i>(ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)</i>	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai <i>(ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)</i>
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.3	Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác tài liệu đọc trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian khai thác tài liệu	Số hóa tài liệu lưu trữ	Trong tỉnh	2016 - 2020	876,082	NSDP	0	Đang triển khai
1.4	Đề án Ứng dụng CNTT trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý, dạy và học nghề bằng các công nghệ phần mềm tiên tiên trên thế giới; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin theo hướng số hóa, mô phỏng hóa các máy móc, thiết bị dạy nghề tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học nghề theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào	Mua sắm phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học nghề; mua sắm máy móc, thiết bị dạy nghề.	Sở LĐ- TB&XH, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp	2018 - 2020	15.125	NSDP, NSTW	0	Dự án đã được lòng ghép vào trong Đề án khác theo Quyết định số 1607/QĐ- UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh
			bàn; nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành; góp phần quan trọng trong việc giữ vững và ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	nói dư liệu nghịệp vụ từ Trung tâm thông tin chỉ huy của Công an tỉnh với Công an các huyện	tuyển đường từ Công an tỉnh về Công an cấp huyện; trụ sở Công an cấp huyện và một số đơn vị thuộc Công an tỉnh				2018 là 16 tỷ)	trong năm 2019)

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.5	Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập; hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ; hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, lập nghiệp, góp phần đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp	Ứng dụng CNTT vào phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh	Sở LĐ-TB&XH, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa	2017 - 2020	1.500	NSDP	300	Đã triển khai xong nội dung CNTT của dự án.
1.6	Dự án Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông thành phố Nha	UBND TP. Nha Trang	Đáp ứng được việc điều hành, chỉ huy cao nhất của Thành ủy, UBND TP và lãnh đạo Công an TP; tăng	Xây dựng Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông	TP. Nha Trang	2017 - 2018	14.000	NSDP	10.500	Đã triển khai xong

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Trang		cường hệ thống camera giám sát giao thông, giám sát an ninh công cộng, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm giao thông, các vụ va chạm giao thông, điều hướng phân luồng giao thông...	thành phố Nha Trang						
2	Dự án triển khai mới									
2.1	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa theo mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud)	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai, vận hành của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud), quy mô 4 node	Trung tâm dữ liệu tỉnh	2018- 2020	11.000	NSDP	4.650 (giải ngân trong năm 2018)	Đang triển khai
2.2	Dự án Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đầu tư mới, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để mở rộng hệ thống kỹ thuật của phòng máy chủ cũng như hệ thống mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật an toàn an ninh thông tin. Đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật mạng,	Sở KH&ĐT	2018	2.200	NSDP	0	Đang triển khai
							13.200		4.650	

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
II	Nhiệm vụ thực hiện năm 2018									
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2017									
1.1	Xây dựng Công thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng công thông tin điện tử làm đầu mối thông nhất của tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet, cung cấp trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước các thông tin, dịch vụ, tiện ích hành chính công một cách tập trung, chuyên nghiệp, có mục tiêu, định hướng rõ ràng, cụ thể. Tiếp nhận, giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 thông qua một địa chỉ duy nhất; giám mạnh thời gian đăng ký,	Xây dựng Công thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (trong đó có Bộ phận một cửa trực tuyến)	Trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh có nhu cầu	2017 - 2018	2.000	NSDP	1.169	Đang triển khai (dự kiến triển khai hoàn thành trong năm 2018)
							41.899,80		24.012,90	
							10.849,88		9.071,55	

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử phục vụ tiếp nhận và trả kết quả lập trung, duy nhất cho tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đáp ứng được nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình một cửa, một cửa liên thông.	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới)	Trong tỉnh	2017- 2018	3.000	NSDP	4.444,545	Đang triển khai (dự kiến triển khai hoàn thành trong năm 2018)
1.3	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về thủ tục hành chính duy nhất, minh bạch, được cập nhật kịp thời để phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp thông tin tra cứu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng qua môi trường mạng. Kết nối cung cấp CSDL nền cho hoạt động của Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến, phần mềm Một	Tạo lập CSDL thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng phần mềm Quản lý thủ tục hành chính có đầy đủ các thủ tục, quy trình, danh mục, biểu mẫu,... theo quy định về thực	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã.	2017 - 2018	949,879	NSDP	464	Đang triển khai (dự kiến triển khai hoàn thành trong năm 2018)

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.4	Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	cửa điện tử (kiến trúc mới) và các ứng dụng thuộc Đề án Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm mục đích quản lý thống nhất kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương trong toàn tỉnh. Tạo thuận lợi trong công tác quản lý, tổng hợp, giám sát, thông kê của các cơ quan, lãnh đạo các cấp và công khai, minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Tạo lập CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã.	2017 - 2018	2.000	NSDP	1.146	Đang triển khai
1.5	Xây dựng CSDL người dùng của hệ thống (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL người dùng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về người dùng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL người dùng tham gia sử dụng, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã	2017 - 2018	1.000	NSDP	485	Đang triển khai

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW, NSDP, vốn ODA,...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.6	Xây dựng CSDL khách hàng (tổ chức, cá nhân)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL khách hàng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về khách hàng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL khách hàng tham gia thực hiện thủ tục hành chính	Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thủ tục hành chính, thực hiện giao dịch hành chính	2016 - 2017	1.000	NSDP	463	Đang triển khai
1.7	Đầu tư hệ thống camera an ninh Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện	UBND huyện Cam Lâm	Đảm bảo an ninh trật tự tại Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện Cam Lâm	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh	Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện Cam Lâm	2017 - 2018	900	NSDP (Nguồn vốn của huyện)	900	Đã triển khai xong
2	Nhiệm vụ triển khai mới									
2.1	Triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Các sở, ban, ngành	- Xây dựng CSDL chuyên ngành quản lý xây dựng, hộ tịch, nông nghiệp; liên thông với các CSDL tổng hợp. - Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ: quản lý xây dựng, hộ tịch, nông nghiệp, đăng ký kinh doanh (cấp huyện); tích hợp với Phần mềm một cửa điện tử mới.	Xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh	Trong tỉnh	2018	10.000	NSDP	0	Đang triển khai
			31.049,92	14.941,35						

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA:...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			- Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ khác và CSDL chuyên ngành tương ứng, kết nối với phần mềm Một cửa điện tử, liên thông với CSDL tổng hợp. - Mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Hòa						
2.2	Xây dựng Trang thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	Tạo kênh truyền thông mới đưa các chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, địa phương; các thông tin thời sự đến với đồng bào hội viên, phụ nữ cũng như người dân ở các địa phương trong tỉnh	- Xây dựng phần mềm Trang thông tin điện tử. - Triển khai thiết lập hệ thống, tạo lập CSDL và chuyên giao	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	2018	99,99	NSDP	99,99	Đã triển khai xong
2.3	Xây dựng Trang thông tin điện tử Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa	Tạo kênh thông tin truyền thông mới để đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các thông tin thời sự, tiến bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm hay mô hình hợp tác xã kiểu	- Xây dựng phần mềm Trang thông tin điện tử. - Triển khai thiết lập hệ thống, tạo lập CSDL và	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa	2018	99,96	NSDP	99,96	Đã triển khai xong

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.4	Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm	Sở Y tế	Ứng dụng CNTT vào quản lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh	Thuê phần mềm Quản lý Y tế điều trị	Các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh	2018	3.000	NSDP (Nguồn thu sự nghiệp y tế)	3.000	Đã hoàn thành
2.5	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	UBND TP. Cam Ranh	Nâng cấp hoàn thiện Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố Cam Ranh và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường trực thuộc	UBND cấp huyện, xã, phường thuộc TP. Cam Ranh	2018	551	NSDP	551 (giải ngân tháng 1/2019)	Đã hoàn thành
2.6	Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Văn phòng Sở - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống mạng chuyên mạch trung tâm và chuyên mạch không dây khác để phục vụ triển khai, vận	Mua sắm hệ thống máy chủ, bộ chuyên mạch trung tâm, lưu trữ dự	Văn phòng Sở - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	2018	225	NSDP	225	Đã triển khai xong

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Xã hội.		hành ổn định hệ thống mạng LAN của Sở	phòng, mua sắm các phần mềm bản quyền						
2.7	Triển khai Hệ thống chấm điểm và thẩm định kết quả chấm điểm tuyến tiêu chí đánh giá lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư – Lưu trữ)	Thực hiện chấm điểm, thẩm định kết quả chấm điểm tiêu chí đánh giá, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu được nhanh chóng, chính xác, giảm thời gian, nhân lực và giấy tờ theo các tiêu chí đã được UBND tỉnh phê duyệt	Xây dựng phần mềm chấm điểm, thẩm định kết quả chấm điểm tiêu chí đánh giá, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu	Trong tỉnh	2018	15	NSDP	21	Đã triển khai xong
2.8	Xây dựng Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lấp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng phần mềm; mua sắm trang thiết bị, thiết lập hệ thống hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra	Trong tỉnh	2018	3.000	NSDP (Trong đó kinh phí xây dựng phần mềm từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 1.500 triệu	0	Đang triển khai

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (<i>nêu rõ phạm vi triển khai</i>)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (<i>ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...</i>)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (<i>ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai</i>)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.9	Xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Định hướng mục tiêu và xác định các lĩnh vực cụ thể nhằm triển khai thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh. - Xác định kế hoạch, lộ trình triển khai đến năm 2020, định hướng giai đoạn 2020 – 2030	Xây dựng Đề án tổng thể và Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	TP. Nha Trang	2018	2.000	NSDP đồng)	900	Đang triển khai
2.10	Rà soát cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình triển khai thực tế tại tỉnh	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Trong tỉnh	Cập nhật hàng năm, từ năm 2018	300	NSDP	100	Đang triển khai
2.11	Quản lý giải quyết kiến nghị của cử tri	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, tổng hợp, báo cáo thống kê của các cơ quan,	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giải quyết kiến nghị của cử tri (phần cứng, phần mềm, đào tạo chuyển giao, ...)	UBND tỉnh; các số, ngành, địa phương thuộc tỉnh	1018 - 2019	957,811	NSDP	0	Đang triển khai

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (<i>nêu rõ phạm vi triển khai</i>)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (<i>ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...</i>)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (<i>ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai</i>)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.12	Phân mềm quản lý tiền lương cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	đơn vị tham gia. - Quản lý các nghiệp vụ về lương tại đơn vị; - Quản lý nhu cầu biên chế tiền lương; - Tổng hợp số liệu về lương của khối, ngành, toàn tỉnh;	Trang bị phần mềm quản lý tiền lương phục vụ công tác quản lý về nghiệp vụ lương tại các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm máy chủ)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2018	6.342	NSTW	6.342	Đang triển khai
2.13	Phân mềm phục vụ công tác quản lý ngân sách của các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	Quản lý, sử dụng vốn NSNN từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư.	Trang bị phần mềm quản lý ngân sách của các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2018	2.574	NSTW	2.574	Đang triển khai

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nếu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.14	Xây dựng phần mềm quản lý, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyên mục dịch sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng phần mềm và thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ đất đai của tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm quản lý tập trung thống nhất đối với các loại hình tư liệu lưu trữ về lĩnh vực đất đai, góp phần bảo toàn giá trị thông tin tài liệu lưu trữ và ngăn chặn các tác nhân gây hủy hoại tài liệu.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu cho 5.240 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai của tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm: giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất)	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	754,260	NSDP (SNKT)	398,700	Đang triển khai
2.15	Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu cung cấp bản đồ trực tuyến	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng trang web bản đồ (WebGIS) Tài nguyên và Môi trường trực tuyến phục vụ cho công tác trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và Sở Tài	- Biên tập dữ liệu bản đồ theo chuẩn chung từ những dữ liệu đã có; - Xây dựng các dịch vụ bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	935,898	NSDP (SNKT)	504,700	Đang triển khai

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			nguyên và Môi trường, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; truy cập nhanh chóng trên các thiết bị di động.	(WMS, WFS) để hiển thị trên Internet; - Xây dựng ứng dụng bản đồ chạy trên Internet.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	125	NSDP (SNKT)	125	Đang triển khai
2.16	Đánh giá An toàn thông tin và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá An toàn thông tin và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin							
2.17	Triển khai phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Thanh tra Chính phủ xây dựng	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ xử lý, giải quyết và tổng hợp đơn thư KNTC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Triển khai ứng dụng phần mềm trên địa bàn toàn tỉnh	Trong tỉnh	2018	70	NSDP	0	Đang triển khai
	Tổng cộng (làm tròn)						199.026,88		39.472,90	

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày .../2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng	Nguồn vốn	Kế
								mức đầu tư (dự kiến đối với trường hợp chưa phê duyệt)	(ghi rõ: NSTW, NSDP, vốn ODA;...)	hoạch kinh phí năm 2019
I Dự án thực hiện năm 2019										
I Dự án chuyển tiếp từ năm 2018										
1.1	Dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Tăng cường năng lực ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý hoạt động chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo lập một hệ thống thông tin tổng thể để quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ công tác quản lý và điều hành của các cấp chính quyền và tăng cường khả năng cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp	Mở rộng cơ sở hạ tầng TTDL tỉnh, xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng GIS, phần mềm nội bộ quản lý chuyên ngành, xây dựng CSDL nền và CSDL chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2014 - 2019	Triển khai giai đoạn 2	82.518	NSDP	20.000
1.2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai, vận hành của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây	Trung tâm dữ liệu tỉnh	2018-2020		11.000	NSDP	6.350

Hồ sơ theo mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud)	thông	riêng (private cloud), quy mô 4 node	Sở KH&ĐT	2018	2.200	NSDP	2.200
1.3 Dự án Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đầu tư mới, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để mở rộng hệ thống kỹ thuật của phòng máy chủ cũng như hệ thống mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Tăng cường hệ thống giám sát, an toàn an ninh thông tin trong hệ thống mạng. - Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của hoạt động hành chính của Sở.	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật an toàn an ninh thông tin. Đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật mạng, máy chủ cho các ứng dụng được triển khai tại Sở KH&ĐT	2016 - 2020	876,082	NSDP	876,082
1.4 Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác tài liệu đọc trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian khai thác tài liệu	Số hóa tài liệu lưu trữ	2016 - 2020	876,082	NSDP	876,082
2 Dự án triển khai mới					27.395,50		13.895,50
2.1 Mua sắm, bổ sung thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo vận hành, dự phòng và mở rộng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm, bổ sung thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh,	Trung tâm dữ liệu tỉnh	2019 - 2020	9.000	NSDP	3.000
2.2 Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT triển khai phần mềm EO tại	UBND Tp Cam	Lắp đặt máy chủ chạy phần mềm EO	UBND thành phố, xã, phường, các	2019 - 2020	3.000	NSDP	1.500

	UBND thành phố	Ranh		phần mềm EO tại UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Cam Ranh	ngành, đoàn thể, cơ quan thuộc UBND thành phố					
2.3	Nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng UBND tỉnh	<p>- Tăng cường năng lực phục vụ của hệ thống mạng và máy chủ, đẩy mạnh hiệu quả công việc của cán bộ, công chức trong việc tác nghiệp ở môi trường mạng, Internet, đáp ứng triển khai các hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan.</p> <p>- Đầu tư mới trang thiết bị tin học, nâng cấp hệ thống mạng với giải pháp kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hệ thống mạng tại Văn phòng UBND tỉnh, phục vụ duy trì hoạt động ổn định, liên tục các ứng dụng phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành đang triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh.</p> <p>- Tăng cường hệ thống giám sát, an toàn an ninh thông tin trong hệ thống mạng.</p> <p>- Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của hoạt động hành chính của Văn phòng.</p>	Mua sắm Máy chủ, các thiết bị mạng chuyên mạch Trung tâm, phân phối, truy cập, thiết bị cân bằng tải ứng dụng và internet, thiết bị bảo mật trung tâm, phòng chống DDos, thiết bị lưu trữ, lưu điện, điều khiển, chống sét, phần mềm bản quyền Windows và Virus...	Văn phòng UBND tỉnh	2019	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật an toàn an ninh thông tin. Đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật mạng, máy chủ cho các ứng dụng sẽ được triển khai tại Văn phòng.	6.395,5	NSDP	6.395,5

	trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm		lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh	mềm Quản lý Y tế điều trị	chữa bệnh trên toàn tỉnh	2019			(Nguồn thu sự nghiệp y tế)	
1.4	Xây dựng Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	- Xây dựng CSDL về Doanh nghiệp và phần mềm - Xây dựng quy chế - Trang bị cơ sở hạ tầng để triển khai ứng dụng	Trong tỉnh	2018	3.000	NSDP (Trong đó kinh phí xây dựng phần mềm từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 1.500 triệu đồng)	3.000	
1.5	Triển khai phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Thanh tra Chính phủ xây dựng	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ xử lý, giải quyết và tổng hợp đơn thư KNTC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Triển khai ứng dụng phần mềm trên địa bàn toàn tỉnh	Trong tỉnh	2018	70	NSDP	70	
1.6	Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ: đăng ký kinh doanh, quản lý xây dựng, hộ tịch, nông nghiệp; tích hợp với Phần mềm một cửa điện tử mới	Sở Nội vụ	Xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)		Trong tỉnh	2019	750	NSDP	750	
1.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tương ứng với các	Sở Nội vụ	Xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án		Trong tỉnh	2019	750	NSDP	750	

	phần mềm nghiệp vụ		thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)										
1.8	Xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nhà Trang theo mô hình thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Định hướng mục tiêu và xác định các lĩnh vực cụ thể nhằm triển khai thí điểm thành phố Nhà Trang theo mô hình thành phố thông minh. - Xác định kế hoạch, lộ trình triển khai đến năm 2020, định hướng giai đoạn 2020 – 2030	Xây dựng Đề án tổng thể và Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm thành phố Nhà Trang theo mô hình thành phố thông minh	TP. Nha Trang	2018-2020		2.000	NSDP		1.100		
2	Nhiệm vụ triển khai mới												
2.1	Nâng cấp Trang TTĐT Sở Công Thương	Sở Công Thương	Tạo giao diện mới và bổ sung chức năng cho Trang TTĐT	Xây dựng mới hệ thống quản trị Trang TTĐT	Sở Công Thương	2019		30	NSDP		30		
2.2	Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Văn phòng Sở - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin: Xây dựng hệ thống bảo mật, phần mềm chống virus bản quyền	Mua sắm hệ thống tường lửa, phần mềm an tivivirus, backup dữ liệu tự động	Văn phòng Sở - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	2019		985	NSDP		985		
2.3	Phần mềm quyết toán ngân sách	Sở Tài chính	Tổng hợp dữ liệu báo cáo và điều hành tài chính ngân sách tỉnh Khánh Hòa		Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2019		3.500	NSTW		3.500		
2.4	Phần mềm dự toán	Sở Tài chính	Tổng hợp, khai thác dữ		Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2019		2.500	NSTW		2.500		

	ngân sách	chính	liệu tài chính phục công tác lập dự toán NSNN hàng năm		quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện					
2.5	Phần mềm cơ sở dữ liệu về giá	Sở Tài chính	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá		Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2019		800	NSTW	800
2.6	Phần mềm nhắc việc	Sở Tài chính	Hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo sở		Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2019		200	NSTW	200
2.7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết kế thi công lại hệ thống mạng LAN, đầu tư máy chủ và thiết bị hệ thống giám sát, an toàn an ninh thông tin trong hệ thống mạng. - Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của hoạt động hành chính của Sở.	- Đầu tư mới các thiết bị, thiết kế thi công lại hệ thống mạng LAN, đầu tư máy chủ và thiết bị hệ thống giám sát, an toàn an ninh thông tin trong hệ thống mạng. - Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của Sở		2019 - 2020	Mua sắm thiết bị CNTT	450	NSDP	450

2.8	Ứng dụng CNTT kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở cung ứng thuốc	KH&CN	Các cơ sở cung ứng thuốc trên toàn tỉnh	2019	Thuế phần mềm	3.000	NSDP (nguồn thu của các cơ sở)	3.000
2.9	Phần mềm quản lý vị trí, phương tiện quảng cáo ngoài trời	Sở Văn hóa và Thể thao	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo, từng bước đưa hoạt động quảng cáo đi vào nề nếp và có hệ thống.	Xây dựng phần mềm quản lý vị trí, phương tiện quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh: Xây dựng phần mềm, cài đặt, thiết lập hệ thống, kiểm thử	Sở Văn hóa và Thể thao	2019	Xây dựng mới phần mềm	950	NSDP (nguồn kinh phí sự nghiệp - kinh phí cho thuê vị trí lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời của Trung tâm Văn hóa tỉnh)	950
2.10	Phần mềm quản lý các công trình di tích lịch sử văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, các đơn vị có liên quan thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng phần mềm quản lý các công trình di tích lịch sử văn hóa trên đại bàn tỉnh: Xây dựng phần mềm, cài đặt, thiết lập hệ thống, kiểm thử chức năng	Sở Văn hóa và Thể thao	2019	Xây dựng mới phần mềm	660	NSDP (nguồn kinh phí sự nghiệp - phí tham quan của Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh)	660
2.11	Nâng cấp phần mềm	Sở Văn	Hiện đại hóa hoạt động thư	Nâng cấp	Thư viện tỉnh	2019	Nâng cấp	813,612	NSDP	813,612

	quản lý thư viện và thiết bị tin học	hóa và Thể thao	viện, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc cũng như đội ngũ quản lý hệ thống thư viện	phần mềm quản lý thư viện			phần mềm				
	Tổng cộng (làm tròn)									147.906,01	66.338,01